

**ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG**

*

Số 1241 -CV/HU

*Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện
Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư
Trung ương Đảng (khóa XII)*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tam Đường, ngày 03 tháng 5 năm 2024

- Kính gửi:*
- Ủy ban Nhân dân huyện,
 - Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Văn phòng Huyện ủy,
 - Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
 - Đảng ủy các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 252-KH/TU, ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về việc sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*”, Thường trực Huyện ủy yêu cầu:

1. Ủy ban Nhân dân huyện; Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Đảng ủy các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW (theo đề cương đính kèm). Báo cáo gửi Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) **trước ngày 15/5/2024**.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*”, trình Ban Thường vụ Huyện ủy **trước ngày 25/5/2024**.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Cao Trang Trọng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư
Trung ương Đảng (khóa XII)

(Kèm theo Công văn số 1241-CV/HU, ngày 03/5/2024 của BTV Huyện ủy)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW

I- TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW

1. Công tác nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai Kết luận số 49-KL/TW ở cơ quan, đơn vị.
2. Công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát Kết luận số 49-KL/TW ở cơ quan, đơn vị.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW; KẾ HOẠCH 333-KH/TU, NGÀY 27/11/2019 CỦA TỈNH ỦY

1. Sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước

Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thể chế chủ trương của Đảng về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thành kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp.

2. Công tác tuyên truyền và đổi mới công tác tuyên truyền

Quán triệt, tuyên truyền về các nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 49-KL/TW; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Quyết định số 489/QĐ-TTg, ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW; Kế hoạch 333-KH/TU, ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW; Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg, ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 về công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập,...

Lưu ý: nhấn mạnh việc đổi mới hình thức tuyên truyền; lồng ghép trong chương trình giáo dục chính trị; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, tấm gương sáng tự học, tự học thành tài để lập thân, lập nghiệp, phong trào hoạt động tốt, góp phần phát triển bền vững gia đình, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh...

3. Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội

Đánh giá vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội trong triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW.

Lưu ý: Nhấn mạnh những biện pháp thúc đẩy việc học tập suốt đời của các thành viên, hội viên trong các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; triển khai xây dựng mô hình “Đơn vị học tập” tại các cơ quan, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và trong lực lượng vũ trang nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW.

4. Phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng các mô hình học tập, chú trọng đào tạo từ xa

- Quy mô, mạng lưới tổ chức hội khuyến học trong các cộng đồng dân cư; trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện và trong lực lượng vũ trang.

- Hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường, các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Kết quả việc gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên, giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình, giáo dục xã hội trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ giáo dục, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, trong đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá trong các cơ sở giáo dục thường xuyên.

5. Tiếp tục xóa mù chữ cho người lớn, thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

- Chất lượng, hiệu quả công tác xóa mù chữ cho người lớn gắn với việc phổ cập nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, trang bị kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm, hoặc chuyển đổi nghề nghiệp thích ứng với những thay đổi của xã hội, nhất là đối với người dân tộc thiểu số và phụ nữ.

- Chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống cho người lao động ở cơ quan, đơn vị, địa phương; và học tiếng dân tộc đối với vùng có đông bào dân tộc.

6. Đổi mới cơ chế tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng công dân học tập, đơn vị học tập và tỉnh, thành phố học tập; tăng cường hợp tác quốc tế

- Đánh giá việc ban hành những quy định về cơ chế, chính sách của địa phương, cơ quan, đơn vị đối với công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được trong việc xây dựng các mô hình học tập: “Công dân học tập”, “Xã học tập”, “Huyện học tập”, “Tỉnh học tập”.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, những tài năng trẻ trong học sinh, sinh viên nhằm xây dựng đội ngũ trí thức cho tỉnh.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được trong việc thúc đẩy, tăng cường hợp tác quốc tế khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; khuyến khích việc học tập, nghiên cứu ở mức ngoài bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách của tỉnh. Vận động đội ngũ trí thức, tài năng là người Lai Châu ở trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp cho hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập của địa phương.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá khái quát, toàn diện những kết quả thực hiện sau 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW.

1. Ưu điểm.
2. Tồn tại, hạn chế.
3. Nguyên nhân.
4. Một số kinh nghiệm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC

KHUYẾN HỌC, KHUYẾN TÀI, XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

1. Bối cảnh và những vấn đề đặt ra đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thời gian tới

- 1.1. Bối cảnh.
- 1.2. Những vấn đề đặt ra.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

Căn cứ đặc điểm tình hình của mỗi địa phương, đơn vị, những hạn chế và nguyên nhân sau 5 năm thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, đề xuất những nhiệm vụ và giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập thời gian tới, tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội

học tập, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, tiếp tục thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Với các sở, ban ngành của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;

PHỤ LỤC

- *Danh mục các văn bản thể chế chủ trương của Đảng về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.*
- *Kết quả thực hiện các mục tiêu về xây dựng xã hội học tập.*
- *Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về công tác khuyến học, khuyến tài.*

PHỤ LỤC BÁO CÁO
SƠ KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW
(Kèm theo Công văn số 1241-CV/HU, ngày 03/5/2024 của BTV Huyện ủy)

I. Danh mục các văn bản thể chế chủ trương của Đảng về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

TT	Thể loại văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu văn bản	Cơ quan ban hành
1					
2					
...					

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu về xây dựng xã hội học tập

1. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và đào tạo từ xa:

1.1. Kết quả phổ cập giáo dục tiêu học:

Thời gian	Cấp xã			Cấp huyện		
	Tổng số xã	Số xã Đạt mức độ 2	Tỷ lệ (%)	Tổng số huyện	Số huyện Đạt mức độ 2	Tỷ lệ (%)
Năm 2019					2	
Năm 2020						
Năm 2021						

	mù chữ	động ra học xóa mù chữ	đến 35 tuổi	dân tộc thiểu số	công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1	nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2	đến 60 tuổi	dân tộc thiểu số	công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1	công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2	
Năm 2019											
Năm 2020											
Năm 2021											
Năm 2022											
Năm 2023											
Thời gian	Tổng số người được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1		Tổng số người được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2		Số người tái mù chữ		Ghi chú				
Năm 2019											
Năm 2020											
Năm 2021											
Năm 2022											
Năm 2023											

1.4. Kết quả đào tạo từ xa:

+ Tổng số cơ sở giáo dục thực hiện đào tạo từ xa:

+ Tổng số người được đào tạo từ xa:

1.5. Kết quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở:

Thời gian	Công chức cấp xã			Công chức cấp huyện			Công chức cấp tỉnh		
	Tổng số	Số được đào tạo, bồi dưỡng	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Số được đào tạo, bồi dưỡng	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Số được đào tạo, bồi dưỡng	Tỷ lệ (%)
Năm 2019									
Năm 2020									
Năm 2021									
Năm 2022									
Năm 2023									

1.6. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo nghề cho người khuyết tật:

Thời gian	Số lao động nông thôn được đào tạo nghề	Số lao động nông thôn được đào tạo nghề có việc làm	Số người khuyết tật được đào tạo nghề	Số người khuyết tật được đào tạo nghề có việc làm
Năm 2019				
Năm 2020				
Năm 2021				
Năm 2022				
Năm 2023				

1.7. Kết quả đào tạo nghề cho người hết tuổi lao động; đào tạo nghề cho người nội trợ:

Thời gian	Số người hết tuổi lao động được đào tạo nghề	Số người hết tuổi lao động được đào tạo nghề có việc làm	Số người nội trợ được đào tạo nghề	Số người nội trợ được đào tạo nghề có việc làm
Năm 2019				
Năm 2020				
Năm 2021				

Năm 2022				
Năm 2023				

1.8. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân lao động:

Thời gian	Tổng số công nhân lao động	Số công nhân lao động được đào tạo, bồi dưỡng	Tỷ lệ (%)
Năm 2019			
Năm 2020			
Năm 2021			
Năm 2022			
Năm 2023			

III. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Thời gian	Cấp xã			Cấp huyện			Ghi chú
	Tổng số xã	Số xã có Hội khuyến học	Số người dân được công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập”	Số xã được công nhận “Xã học tập” (theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT)	Tổng số huyện	Số huyện có Hội khuyến học	
Năm 2019							
Năm 2020							

